TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày: 27 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phùng Đức Chính.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Hải Quân
2. Bà Hà Thị Hồng Vân

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 11/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/HSST-QĐ, ngày 14/01/2021 đối với bị cáo:

Hà Vũ D, sinh ngày 28/02/1995 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hà Văn C và bà Dương Thị N; vợ, con chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: 01 tiền sự tại Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 10/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo chấp hành xong ngày 15/3/2020; nhân thân: Chưa bị kết án. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 17/11/2020 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Công ty cổ phần xây lắp điện lực T. Địa chỉ: Số E đường R, phường R, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Vũ Đức V, sinh năm 1979; chức vụ: Đội trưởng Đội xây lắp điện VI - Công ty cổ phần xây lắp điện lực T. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Phố F, phường D, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Công ty cổ phần xây lắp điện lực T đang thi công đường điện 110kV tại thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị N, sinh năm 1965;

trú tại: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt

Người làm chứng:

Ông Hà Văn I, sinh năm 1968, vắng mặt

Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1987, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 28/10/2020, Hà Vũ D gặp H (là đối tượng nghiện ma túy mà Hà Vũ D quen biết trước đó) ở khu vực Q, thị trấn G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. H rủ Hà Vũ D đến nơi tập kết sắt làm cột điện của Công ty cổ phần xây lắp điện lực T, tại thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để trộm cắp tài sản và được Hà Vũ D đồng ý. Hà Vũ D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1-11575 chở H đến bãi đất tập kết vật tư, thiết bị của Công ty cổ phần xây lắp điện lực T (trước đó Hà Vũ D đã tháo biển kiểm soát 12D1-11575 để làm tin tại cửa hàng mua bán xe cũ, lấy tiền mua ma túy về sử dụng). Khi đi đến nơi, Hà Vũ D đứng đợi cách vị trí để vật tư khoảng 30m để cảnh giới, nếu có người thì báo cho H. Còn H đi vào bãi tập kết vật tư lấy sắt cho vào hai bao tải đã chuẩn bị sẵn. Khi H cho sắt vào bao xong thì vẫy tay ra hiệu cho Hà Vũ D xuống để chở sắt. Hà Vũ D đi xe máy xuống chỗ H và hộ khiêng một bao sắt lên yên xe, bao còn lại H tự bê lên xe. Sau đó Hà Vũ D điều khiển xe đi được khoảng 20m thì bị công nhân ở đó phát hiện và đuổi theo. H và Hà Vũ D bỏ chạy để lại chiếc xe mô tô cùng toàn bộ tang vật ở lại. Ngày 17/11/2020, Hà Vũ D đã đến Cơ quan điều tra để khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen, số khung RLHJC 5284DY060379, số máy JC52E1290546; 08 (tám) tấm vật tư bằng kim loại sắt mạ kẽm chi tiết lắp ghép cột sắt có đặc điểm ký hiệu: 04 tấm kim loại sắt mạ kẽm có ký hiệu MHKC223 diện 470x550mm, 01 tấm kim loại sắt mạ kẽm có ký hiệu MHKC 224 diện 275x550mm, 03 tấm kim loại sắt mạ kẽm có ký hiệu MHKC 225 diện 550x565mm.

Bản kết luận định giá tài sản số 46/KLĐGTSHS ngày 03/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tài sản định giá gồm: 08 (tám) tấm vật tư bằng kim loại sắt mạ kẽm chi tiết lắp ghép cột sắt, ký hiệu đã nêu trên, tổng trọng lượng là 127kg với giá trị tài sản định giá là 3.429.000đ (Ba triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 08/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà Vũ D về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Vũ D phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Vũ D từ 09 đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không

xem xét. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho Công ty cổ phần xây lắp điện lực T 08 (tám) tấm vật tư bằng kim loại sắt mạ kẽm chi tiết lắp ghép cột sắt; xác nhận đã trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1 – 11575 cho bà Dương Thị N là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và không có ý kiến gì tranh luận với ý kiến đề nghị của kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị N không có ý kiến tranh luận với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 46/KLĐGTSHS ngày 03/11/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Vũ D do nghiện ma túy, cần tiền mua ma túy và tiêu sài cá nhân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là 08 (tám) tấm vật tư bằng kim loại sắt mạ kẽm chi tiết lắp ghép cột sắt có tổng trọng lượng là 127kg với giá trị tài sản định giá là 3.429.000 đồng của Công ty cổ phần xây lắp điện lực T. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hà Vũ D về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, khiến quần chúng hoang mang, lo lắng. Bị cáo có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do coi thường pháp luật nên vẫn cố ý phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như sau:

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 10/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo chấp hành xong ngày 15/3/2020, tính đến ngày 28/10/2020 xác định bị cáo có 01 tiền sự.

[7] Từ những đánh giá phân tích nên trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về vật chứng: Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại tài sản cho Công ty cổ phần xây lắp điện lực T 08 (tám) tấm vật tư bằng kim loại sắt mạ kẽm chi tiết lắp ghép cột sắt; đã trả cho bà Dương Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, 01 Biển kiểm soát xe mô tô 12D1 – 11575 là chủ sở hữu hợp pháp.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

[11] Đối với người tên H là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không rõ địa chỉ cụ thể, nên xác định được đối tượng trên. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 47; Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Vũ D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hà Vũ D 09 (chín) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2020

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về vật chứng**:** Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho Công ty cổ phần xây lắp điện lực T 08 (tám) tấm vật tư bằng kim loại sắt mạ kẽm chi tiết lắp ghép cột sắt có đặc điểm ký hiệu: 04 tấm kim loại sắt mạ kẽm có ký hiệu MHKC223 diện 470x550mm, 01 tấm kim loại sắt mạ kẽm có ký hiệu MHKC 224 diện 275x550mm, 03 tấm kim loại sắt mạ kẽm có ký hiệu MHKC 225 diện 550x565mm; và trả cho bà Dương Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, số máy JC52E1290546, số khung 5284DY060379, 01 Biển kiểm soát xe mô tô 12D1 – 11575.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hà Vũ D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội tổng hợp Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã H, huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phùng Đức Chính